

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “DATP 7: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường Cao đẳng
Cơ điện và Thủy lợi giai đoạn 2021-2025”
thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền
núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3237/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 2966/QĐ-BNN-KH ngày 04/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 tại Tờ trình số 677/TTr-BQL-TĐ ngày 26/9/2022 và Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi tại Tờ trình số 184/TTr-TCĐTL-XD ngày 26/9/2022 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “DATP 7: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi giai đoạn 2021-2025” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 1573/BC-XD-TĐ ngày 25/10/2022) và các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “DATP 7: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi giai đoạn 2021-2025” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

Dự án thành phần “DATP 7: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi giai đoạn 2021-2025” thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

- Dự án nhóm B; công trình cấp II.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1.

5. Chủ đầu tư dự án thành phần (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:

Liên danh Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Thăng Long – Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng đô thị - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và lắp đặt thiết bị Việt Nam – VINACE – Công ty cổ phần Kiến trúc và xây dựng AVITYCO – Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng.

Chủ nhiệm thiết kế: KTS Lê Thế Diệp.

7. Mục tiêu đầu tư:

Tăng cường cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu cho giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi.

8. Địa điểm xây dựng: Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

9. Quy mô, nội dung đầu tư:

- Xây dựng Nhà hiệu bộ, quy mô 7 tầng (01 tum), diện tích sàn xây dựng khoảng 4.146 m².

- Xây dựng Nhà giảng đường kết hợp xưởng thực hành công nghệ cao 5 tầng (1 tum), diện tích sàn xây dựng khoảng 1.433m².

- Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.

- Mua sắm trang thiết bị.

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

a) Xây dựng Nhà hiệu bộ:

- Vị trí xây dựng: Trên phạm vi khu nhà hội trường cũ sau khi phá dỡ (nhà cấp 4, tường gạch, mái tôn, diện tích 396 m²).

- Kiến trúc: Cao 7 tầng và 01 tum, diện tích xây dựng khoảng 553m²; tầng 1 cao 4.2m, tầng 2, 3, 4, 5, 6 cao 3.6m, tầng 7 cao 5,0m; chiều cao công trình tới đỉnh mái là 33,2m; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.146 m².

- Mặt bằng tầng từ 1 đến 6 gồm các khoa phòng làm việc, ban giám hiệu nhà trường; tầng 7 bố trí hội trường. Giao thông đứng sử dụng 02 thang máy và 02 thang bộ; giao thông ngang sử dụng hành lang giữa rộng 2,8m.

- Kết cấu: Móng sử dụng móng cọc BTCT, đài và dầm móng BTCT. Phần thân sử dụng khung chịu lực, cột, dầm, sàn, sàn mái bằng BTCT. Khu vực mái hội trường lợp bằng tôn, vì kèo thép. Tường xây bằng gạch không nung vữa XM.

- Hoàn thiện: Nền sàn các phòng làm việc và hành lang lát gạch. Khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn, tường ốp gạch. Trát tường bằng vữa xi măng, lăn sơn hoàn thiện, tường ngoài nhà ốp gạch trang trí. Cửa đi, cửa sổ, vách kính công trình sử dụng khung nhôm hệ (tương đương Xingfa), kính dán an toàn.

- Cấp điện: Nguồn điện được đấu nối bằng cáp điện từ Trạm biến áp hiện có của Trường đến tủ điện tổng khu nhà; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, điện động lực cho công trình. Hệ thống chống sét sử dụng thiết bị thu sét tia tiền đạo lắp đặt trên đỉnh mái kết hợp với dây thoát sét, cọc tiếp địa. Lắp đặt đường điện, thoát nước ngưng, thiết bị điều hòa không khí, thông gió cho công trình.

- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống mạng LAN cho công trình.

- Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ trạm cấp nước chung của trường. Hệ thống cấp nước bao gồm bể nước ngầm, bơm nước và két nước trên mái; đường ống dẫn từ két nước trên mái xuống nơi tiêu thụ bằng ống PPR.

- Nước thải được xử lý qua các bể tự hoại ngoài nhà, chảy vào ga thoát vào hệ thống rãnh hiện có trong khu vực công trình bằng ống uPVC. Hệ thống thoát nước mưa được dẫn vào mạng thoát nước ngoài nhà.

- Hệ thống PCCC: Lắp đặt trung tâm báo cháy, đầu báo cháy địa chỉ, hệ thống bơm chữa cháy và ống chữa cháy vách tường; trang bị bình bột chữa cháy.

- Thi công chống mối công trình bằng thuốc chống mối chuyên dụng.

b) Xây dựng Nhà giảng đường kết hợp Xưởng thực hành công nghệ:

- Vị trí xây dựng: Trên phạm vi khu đất liền kề nhà giảng đường A10, hiện trạng là đường giao thông và một phần nhà ăn cũ 1 tầng (diện tích sàn 442m²).

- Kiến trúc: Công trình cao 5 tầng và 01 tum, chiều cao tầng 3,6m, chiều cao công trình tới đỉnh mái là 20,4m; diện tích xây dựng 290m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.433m².

- Mặt bằng các tầng gồm các xưởng thực hành, kho và cầu nối sang Nhà giảng đường cũ (nhà A10). Giao thông đứng sử dụng 01 thang bộ, giao thông ngang sử dụng hành lang bên rộng 2,1m đấu nối với hành lang các tầng nhà A10.

- Kết cấu: Móng sử dụng móng cọc BTCT, đài và dầm móng BTCT. Phần thân sử dụng khung chịu lực, cột, dầm, sàn, sàn mái bằng BTCT. Tường xây bằng gạch không nung vữa XM.

- Các nội dung khác: Hoàn thiện, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, điện nhẹ, PCCC, chống sét, phòng chống mối tương tự Nhà hiệu bộ.

c) Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

Sân đường: Hoàn trả sân đường xung quanh công trình xây dựng, diện tích khoảng 640m²; sử dụng bê tông XM trên lớp cấp phối đá dăm và lớp đất nền đầm chặt. Bồn hoa và một số tiểu mục khác.

Cấp điện ngoài nhà: đấu nối từ Trạm biến áp hiện có của trường đến tủ điện tổng các khối nhà, chiều dài khoảng 350m, sử dụng cáp điện ngầm; bố trí đèn chiếu sáng sân vườn, hệ thống thoát nước và một số tiểu mục khác.

d) Phá dỡ: Phá dỡ nhà 1 tầng (hội trường cũ, diện tích sàn 396 m²) và nhà ăn cũ 1 tầng (diện tích sàn 442m²).

đ) Thiết bị: Thang máy; máy bơm nước; điều hòa không khí, thông gió; thiết bị PCCC... (Chi tiết phụ lục I kèm theo).

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD; QCVN 05: 2008; QCVN 06: 2020/BXD; TCVN 4319:2012; TCVN 9210:2012; TCVN 2737: 2020; TCVN 9386 : 2012; TCVN 9362: 2012; TCVN 5574 : 2018; TCVN 5575 : 2012; QCVN 12: 2014; TCXDVN 33: 2006 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn; giá nhân công xây dựng, giá vật tư, vật liệu, giá ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá số II.1/CBGVL-LS ngày 09/5/2022 của tỉnh Hưng Yên và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **60.000.000.000** đồng (Sáu mươi tỷ đồng)

Chia ra:

+ Chi phí xây dựng:	41.490.676.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	4.636.570.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.171.632.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.027.388.000 đồng;
+ Chi phí khác:	704.494.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	8.969.240.000 đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

15. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 04 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.
- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.
- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi để triển khai các bước tiếp theo.
- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.
- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.
- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.
- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.
- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý:
 - + Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình, quy trình vận hành thiết bị đúng quy định.
 - + Xác định chi tiết số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật thiết bị công trình phù hợp với nhu cầu sử dụng; tổ chức thẩm định giá thiết bị làm cơ sở phê duyệt dự toán.
- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định và các thủ tục thanh lý tài sản, phá dỡ công trình trước khi triển khai thi công xây dựng.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 trong quá trình thực hiện.
- Chủ trì trình quyết toán kinh phí dự án thành phần giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán dự án và dự án thành phần hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý,

thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 1, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Lê Quốc Doanh;
- Các Bộ: KHĐT và TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (12b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I:**DANH MỤC THIẾT BỊ CHỦ YẾU****Dự án thành phần “DATP 7: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường Cao đẳng
Cơ điện và Thủy lợi giai đoạn 2021-2025”**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-XD, ngày tháng năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
I	THANG MÁY NHÀ HIỆU BỘ	cái	2
II	THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ	cái	52
III	THIẾT BỊ PCCC		
1	Tủ trung tâm báo cháy 2 loop	tủ	1
2	Bộ nguồn phụ cho tủ trung tâm báo cháy	bộ	1
3	Bơm nước chữa cháy động cơ điện	bơm	1
4	Bơm nước chữa cháy động cơ diesel	bơm	1
5	Bơm bù áp	bơm	1
6	Tủ điều khiển bơm	tủ	1
7	Bình chữa cháy các loại	bình	116
8	Bộ nội quy tiêu lệnh	cái	36
9	Quạt ly tâm hút khói hành lang (chịu nhiệt)	cái	1

Phụ lục II:
CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án thành phần “DATP 7: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường Cao đẳng
Cơ điện và Thủy lợi giai đoạn 2021-2025”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-XD, ngày tháng năm 2022 của
 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung đầu tư	Thành tiền
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	60.000.000
I	Chi phí xây dựng	41.490.676
1	Phá dỡ	173.761
2	Nhà hiệu bộ	29.508.043
3	Nhà giảng đường kết hợp xưởng thực hành	11.047.540
4	Hạ tầng ngoài nhà (sân đường, bồn hoa, cấp điện ngoài nhà...)	761.332
II	Chi phí thiết bị (xem chi tiết tại phụ lục I)	4.636.570
III	Chi phí quản lý dự án	1.171.632
1	Giai đoạn chuẩn bị dự án	18.000
2	Giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng	1.153.632
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.027.388
IV.1	Giai đoạn chuẩn bị dự án	651.227
1	Lập nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án	12.400
2	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	800
3	Chi phí khảo sát địa chất	292.612
4	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (TT)	333.500
5	Chi phí giám sát khảo sát	11.915
IV.2	Giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng	2.376.161
1	Chi phí khảo sát địa chất, địa hình giai đoạn lập TKBVTC (nếu cần)	146.306
2	Chi phí thiết kế BVTC, dự toán	1.024.820
3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	57.672
4	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	55.598
5	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	88.790
6	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu thiết bị	13.029
7	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	4.690
8	Chi phí thẩm định giá thiết bị	7.001
9	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn	46.127

TT	Nội dung đầu tư	Thành tiền
	nhà thầu	
10	Chi phí giám sát khảo sát	5.958
11	Chi phí giám sát thi công xây dựng	892.879
12	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	33.291
V	Chi phí khác	704.494
1	Phí thẩm định báo cáo NCKT	6.919
2	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	115.344
3	Phí thẩm định dự toán xây dựng	11.037
4	Phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy	22.405
5	Bảo hiểm công trình xây dựng	49.789
6	Kiểm tra công tác nghiệm thu	160.000
7	Chi phí kiểm toán	257.400
8	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	81.600
VI	Chi phí dự phòng	8.969.240
1	Cho khối lượng, công việc phát sinh	5.103.076
2	Cho yếu tố trượt giá	3.866.164